TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **142**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Khương Văn A**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị B**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/4/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/4/2025 là hoàn A tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Khương Văn A và chị Đinh Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Khương Văn A và chị Đinh Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2012, đăng ký ngày 26/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp cho anh Khương Văn A và chị Đinh Thị B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Anh Khương Văn A và chị Đinh Thị B có 03 con chung là cháu Khương Hoài Thương, sinh ngày 18/12/2012; cháu Khương Ngọc Ánh, sinh ngày 25/11/2015 và cháu Khương Thành Đạt, sinh ngày 24/02/2018.

Sau ly hôn, anh A trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Khương Văn A và chị Đinh Thị B đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh Khương Văn A chịu A bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **72037** ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Anh A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Việt Hùng;*
- *Lưu hồ sơ./.*

Nguyễn Lâm Bình